TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 08-03-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Văn Định

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền

Ông Thạch Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Công Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 03 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Phúc T (tên gọi khác: Trinh Trinh), sinh ngày 21/10/1997 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: số A, đường B, khóm C, phường D, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Phúc T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1979; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 19/10/2018 đến ngày 24/10/2018 bị khởi tố bị can và tạm giam đến nay. "có mặt".

2. Huỳnh Minh Q, sinh năm 1994 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: số G, khóm H, phường Y, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh T, sinh năm 1974 và bà Võ Nguyễn Kim N, sinh năm 1974; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 19/10/2018 đến ngày 24/10/2018 bị khởi tố bị can và tạm giam đến nay. "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 40 phút ngày 19/10/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bạc Liêu kết hợp Công an phường 5, thành phố Bạc Liêu

tuần tra tại hẻm không số thuộc khóm 7, phường 5, thành phố Bạc Liêu và phát hiện Phạm Phúc T, Huỳnh Minh Q có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra tại nơi Q đứng thu giữ hai gói ni lon màu trắng nghi là ma túy, tại nơi T đứng thu giữ một gói ni lon màu trắng nghi là ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

- Tại các Phiếu xét nghiệm miễn dịch của Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu ngày 19/10/2018 xác định: Phạm Phúc T, Huỳnh Minh Q dương tính với chất Methamphetamine.

- Tại kết luận giám định số 644/KL-PC09, ngày 19/10/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: *Gói 1: Tinh thể màu trắng trong 02 gói ni lon màu trắng có kích thước 8,2cm x 5 cm (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng: 0,2102 gam, loại Methamphetamine. Gói 2: Tinh thể màu trắng trong gói ni lon màu trắng có kích thước 8,2cm x 5 cm (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, khối lượng: 0,3186 gam, loại Methamphetamine.*

Quá trình điều tra, truy tố Phạm Phúc T và Huỳnh Minh Q khai nhận như sau: Phạm Phúc T và Huỳnh Minh Q là bạn bè với nhau và cả hai đều nghiện ma túy. Khoảng 21 giờ ngày 18/10/2018, do muốn sử dụng ma túy nên T điện thoại gặp Tý (*không xác định được nhân thân*) mua một bịch ma túy với giá 300.000 đồng rồi đi về nhà ở khóm 3, phường 3, thành phố Bạc Liêu đem lên gác cất giấu vào lỗ gạch ống trên tường nhà và tiếp tục đi chơi game bắn cá ở khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T điện thoại kêu Huỳnh Minh Q chở về nhà T. Khi về đến nhà, T và Q đi lên gác lấy gói ma túy T mua trước đó chiết ra thành ba gói (Q giữ hai gói nhỏ, T giữ một gói lớn), sau đó Q chở T đi tìm nơi sử dụng số ma túy trên. Khi đi đến hẻm không số thuộc khóm 7, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu thì bị phát hiện, bắt quả tang

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSTPBL ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố các bị cáo Phạm Phúc T và Huỳnh Minh Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo Phạm Phúc T và Huỳnh Minh Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Phúc T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Minh Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định và 03 bịch nylon dùng để đựng ma túy.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, các bị cáo Phạm Phúc T và Huỳnh Minh Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo Phạm Phúc T và Huỳnh Minh Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trình bày luận tội, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Phúc T và Huỳnh Minh Q tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất và phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, đồng thời phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/10/2018 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Phạm Phúc T và Huỳnh Minh Q là đối tượng nghiện ma túy. Vào lúc 00 giờ 40 phút, ngày 19/10/2018, tại hẻm không số thuộc khóm 7, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Phạm Phúc T và Huỳnh Minh Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,5288 gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Phạm Phúc T và Huỳnh Minh Q đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện với khối lượng Methamphetamine các bị cáo tàng trữ để sử dụng là 0,5288 gam. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về vai trò phạm tội: hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng, chuẩn bị ma túy và rủ bị cáo Q cùng sử dụng, bị cáo Q giúp sức tích cực bằng việc dùng phương tiện chở bị cáo T cùng ma túy đi tìm nơi để sử dụng chung. Vì vậy, vai trò, tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo T cao hơn bị cáo Q.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện tội phạm, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: căn cứ tính chất và mức độ tham gia phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã phân tích ở trên, mức hình phát áp dụng đối với bị cáo Phạm Phúc T cần cao hơn mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Huỳnh Minh Q.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 03 bịch nylon có kích thước lần lượt là 1,5cm x 1,5cm, 1,7cm x 1,5cm, 2,1cm x 1,9cm, các bị cáo dùng để đựng ma túy, không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với một xe mô tô nhãn hiệu SAVI, biển kiểm soát 94FB – 0913 là của chị Trần Kiều N cho Trần Văn B mượn, sau đó Bảo cho bị cáo Q mượn lại, chị N và anh B không biết việc bị cáo Q sử dụng xe trên để làm phương tiện tàng trữ ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị N là đúng quy định pháp luật.

- Đối với một điện thoại di động bàn phím hiệu KECHODA có gắn sim số 0846424434 là của chị Phạm Thị Phúc T là chị ruột của bị cáo T cho bị cáo mượn, chị Tuyền không biết việc bị cáo T sử dụng điện thoại này để mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại nêu trên cho chị Tuyền là đúng quy định pháp luật.

- Đối với số tiền 200.000 đồng không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo T là đúng quy định pháp luật.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Phúc T và Huỳnh Minh Q, Công an thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo.

Đối với người thanh niên bán ma túy tên Tý do không rõ lai lịch, họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không mời làm việc được.

[9] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Bạc Liêu là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[11] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Phúc T (Trinh Trinh) và Huỳnh Minh Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Phúc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 19/10/2018.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Minh Q 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 19/10/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,4622 gam (01 gói có khối lượng 0,1767 gam và 01 gói có khối lượng 0,2855 gam) và 03 bịch nylon có kích thước lần lượt là 1,5cm x 1,5cm, 1,7cm x 1,5cm, 2,1cm x 1,9cm.

Các vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo các biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2019 và ngày 13/02/2019.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, các bị cáo Phạm Phúc T (Trinh Trinh) và Huỳnh Minh Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Văn Định

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Công an TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.